

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST

Ngày 09/9/2025

V/v Đề nghị giao dịch dân sự vô hiệu
và tranh chấp hợp đồng vay tài sản
giữa ông V với anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Dũng;

Ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025 (số 42/2025/TLST-DS ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên cũ) về việc “Tranh chấp giao dịch dân sự và hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1968, (có mặt);

Nơi thường trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, (vắng mặt);

Nơi thường trú: thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2025, bản tự khai và lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Phạm Văn V trình bày:

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, ông có chuyển cho anh Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000 đồng, để nhờ anh H mua giúp chiếc xe SH 150 màu đen trong thời gian 01 năm. Sau đó có lập giấy biên nhận tiền về việc mua xe hộ với nội dung như trên, có chữ ký của anh Nguyễn Văn H ở mục người nhận tiền. Sau khi đến hạn, anh H không mua xe cho ông và cũng không trả lại tiền cho ông. Nay ông đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả ông số tiền 100.000.000 đồng gốc, ông không yêu cầu trả lãi.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2025, ông V xác định ngày 08/12/2022 anh H có vay của ông số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay các bên không lập hợp đồng vay tiền mà viết giấy biên nhận nhận tiền mua xe hộ, mục đích viết giấy trên là để đảm bảo việc trả nợ về sau này. Nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch nhận tiền mua xe hộ lập ngày 08/12/2022 là vô hiệu do giả tạo, ông đề nghị anh H phải trả ông số tiền vay là 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, ông V có mặt và giữ nguyên trình bày trên.

* Đối với anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, làm việc của Tòa án anh H đều vắng mặt và không trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt.

* Tại văn bản ngày 11/4/2025, bà Nguyễn Thị T là vợ của ông V xác định: năm 2022 ông V cho anh H vay số tiền 100.000.000 đồng, đây là tiền riêng của ông V, khi ông V cho anh H vay tiền bà không biết, bà xác định không liên quan đến việc vay tiền trên, bà đề nghị không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tuyên bố giao dịch về việc mua xe hộ lập ngày 08/12/2022 giữa ông V với anh H là vô hiệu do giả tạo. Buộc anh H phải trả cho ông V số tiền gốc là 100.000.000 đồng;

Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông V khởi kiện yêu cầu giải quyết giao dịch dân sự vô hiệu và đề nghị giải quyết hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

Về người tham gia tố tụng, mặc dù khi lập hợp đồng giữa ông V với anh H thì ông V có vợ là bà Nguyễn Thị T, nhưng ông V xác định đây là tiền riêng của ông, không liên quan đến bà T. Đồng thời, bà T cũng xác định đây là tiền riêng của ông V, không liên quan đến bà và bà từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án. Mặt khác, ông V chỉ yêu cầu cá nhân anh H trả tiền. Do đó, Tòa án không đưa bà T và vợ của anh H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông V yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự về việc mua xe hộ giữa ông V với anh H lập ngày 08/12/2022 là vô hiệu do giả tạo và yêu cầu anh H phải trả số tiền vay là 100.000.000 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện, ông V nộp 01 giấy biên nhận tiền đề ngày 08/12/2022 với nội dung: *“Ngày 08/12/2022 anh Nguyễn Văn H có nhận của ông V số tiền 100.000.000 đồng để mua xe SH 150 màu đen, anh H đã nhận đủ số tiền và hẹn trong thời gian 01 năm anh H sẽ bàn giao chiếc xe SH màu đen cho ông V”*. Tại giấy biên nhận tiền trên anh H có ký và điểm chỉ tại mục người nhận tiền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gặp trực tiếp anh H để giao các văn bản tố tụng và yêu cầu trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông V, nhưng anh H không trình bày ý kiến gì.

Theo khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự quy định: *“Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp giao dịch đó cũng vô hiệu theo quy định của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan”*.

Từ các chứng cứ và quy định trên thì thấy: Tại giấy biên nhận tiền về việc mua xe hộ, các bên có thỏa thuận về việc anh H mua hộ ông V 01 chiếc xe SH 150 màu đen, nhưng không thỏa thuận về chất lượng xe (xe mới hay xe cũ), giá tiền khi mua xe. Do đó, thỏa thuận về việc mua xe hộ giữa ông V với anh H lập ngày 08/12/2022 là giả tạo nhằm che giấu một giao dịch vay tiền. Đối với giao dịch vay tiền thì thấy, mặc dù anh H không trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông V, nhưng giấy biên nhận tiền thể hiện anh H đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn là 01 năm. Đồng thời anh H ký tên, điểm chỉ vào mục người nhận tiền. Tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn như sau: *“Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”*. Như vậy, đến hạn trả nợ anh H không tự nguyện trả nợ cho ông V, buộc ông V phải khởi kiện ra Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông V

chỉ yêu cầu cá nhân anh H phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng. Do vậy, cần xác định nghĩa vụ trả nợ thuộc về cá nhân anh H.

[4]. Về lãi suất: Ông V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa ông V yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, do đó cần áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, điểm a, b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền án phí được tính cụ thể như sau: 100.000.000 đồng x 5% + 300.000 đồng = 5.300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, **điểm a khoản 1 Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 124, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26, điểm a, b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V.

1. Tuyên bố giao dịch dân sự về việc mua xe hộ giữa anh Nguyễn Văn H với ông Phạm Văn V lập ngày 08/12/2022 là vô hiệu do giả tạo.

2. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho ông Phạm Văn V số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Phạm Văn V số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo các biên lai thu tiền số 0002257 ngày 09/4/2025, số 0002807 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 - Bắc Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3;
- THA dân sự tỉnh Bắc Ninh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Tư Duy